

Số: 03 /ĐA-UBND

Phúc Thọ, ngày 20 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, ĐỔI TÊN THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHÚC THỌ

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 2341/UBND-NC ngày 27/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3622/SNV-XDCQ ngày 28/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc gửi mẫu Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án sắp xếp, đổi tên thôn trên địa bàn xã Phúc Thọ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Thôn là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, là nơi trực tiếp vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia quản lý dân cư, giữ gìn an ninh, trật tự, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa và các phong trào thi đua tại địa bàn dân cư.

- Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, một số thôn có quy mô nhỏ, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Thực hiện sắp xếp, đổi tên thôn theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố là cần thiết; nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

- Giảm số lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, giúp tiết kiệm ngân sách của xã trong việc chi phụ cấp hàng tháng. Lựa chọn đội ngũ có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
6. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
7. Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm c khoản 1 Điều 7 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16);
8. Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;
9. Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Sắp xếp, đổi tên thôn trên địa bàn xã theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp quy mô hộ gia đình; đặc điểm địa bàn, yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, yêu cầu quản lý trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

- Tạo cơ sở kiện toàn tổ chức đảng, ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, đổi tên.

2. Yêu cầu

- Bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của xã; bảo đảm công khai, dân chủ, thận trọng, có sự đồng thuận của Nhân dân.

- Không sắp xếp cơ học, chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

- Gắn sắp xếp, đổi tên thôn với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp.

IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP, ĐỔI TÊN

1. Việc sắp xếp, đổi tên thôn được thực hiện căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, số hộ, dân số, điều kiện hạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế.

2. Việc sắp xếp, đổi tên thôn là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND xã; không làm phát sinh thủ tục bắt buộc điều chỉnh giấy tờ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Ưu tiên sáp nhập các thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

4. Không sắp xếp cơ học đối với địa bàn có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề, an ninh trật tự hoặc bị chia cắt bởi sông, hồ, đường giao thông lớn nếu việc sắp xếp làm giảm hiệu quả quản lý và tự quản cộng đồng.

5. Tên gọi thôn sau sắp xếp, đổi tên phải ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, địa danh, không trùng lặp trong cùng xã, không gây nhầm lẫn trong quản lý.

6. Việc sắp xếp, đổi tên thôn phải lấy ý kiến Nhân dân tại thôn chịu tác động trực tiếp; kết quả lấy ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, công khai, tiếp thu, giải trình rõ ràng.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THÔN

1. Khái quát đặc điểm địa bàn

Xã Phúc Thọ là địa phương nằm ở vị trí trung tâm khu vực phía Tây Thủ đô Hà Nội, có diện tích tự nhiên 39,66 km², dân số 75.752 người, 19.729 hộ gia đình. Phía Bắc giáp xã Phúc Lộc; phía Nam giáp huyện Thạch Thất cũ và thị xã

Sơn Tây cũ; phía Đông giáp xã Hát Môn và phía Tây giáp thị xã Sơn Tây cũ. Trên địa bàn có tuyến Quốc lộ 32 chạy qua cùng các tuyến tỉnh lộ 418, 419 và các tuyến giao thông trọng điểm theo quy hoạch như Trục Tây Thăng Long, Trục Bắc – Nam, tỉnh lộ 416, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế, văn hóa và phát triển đô thị. Trên địa bàn xã hiện có 53 thôn.

Phúc Thọ nằm trong vùng quy hoạch vành đai xanh của Thủ đô, có điều kiện tự nhiên, đất đai thuận lợi cho phát triển nông nghiệp chất lượng cao, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và du lịch sinh thái. Hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ; giao thông nông thôn được cải tạo, nâng cấp; các công trình trường học, nhà văn hóa được quy hoạch hợp lý, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đời sống của Nhân dân.

Là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của xứ Đoài. Trên địa bàn có nhiều địa danh tiêu biểu gắn với phong trào cách mạng và lịch sử đấu tranh của dân tộc như Trạch Mỹ Lộc, Thuần Mỹ, Phụng Thượng, Long Thượng, Phúc Hòa...; là nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Phúc Thọ xưa và từng che chở, bảo vệ nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến. Nhân dân địa phương có truyền thống yêu nước, đoàn kết, cần cù lao động, hiếu học và giàu bản sắc văn hóa.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 73 di tích lịch sử, văn hóa; trong đó 40 di tích được xếp hạng, gồm 01 di tích quốc gia đặc biệt, 10 di tích cấp quốc gia và 29 di tích cấp Thành phố. Nhiều lễ hội truyền thống, hoạt động văn hóa dân gian, tín ngưỡng cộng đồng vẫn được duy trì thường xuyên, tiêu biểu là Lễ hội truyền thống đình Tường Phiêu đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống địa phương.

Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, thực hiện đúng quy định của pháp luật; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và phát huy. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị cơ sở hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và triển khai thực hiện công tác sắp xếp, đổi tên thôn dân cư trên địa bàn xã.

2. Hiện trạng số lượng, quy mô

Trên địa bàn xã có 53 thôn, trong đó:

- 07 thôn có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên (thôn Thượng Cốc, thôn Kim Lũ, thôn 1, thôn 6, thôn Tích Giang 6, thôn Bướm, thôn Trạch Lôi);
- 46 thôn còn lại có quy mô dưới 500 hộ gia đình.

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ	Dân số	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
1.	Thôn Bảo Vệ 1	Thôn	302	1073	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
2.	Thôn Bảo Vệ 2	Thôn	272	993	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
3.	Thôn Phù Long 1	Thôn	362	1354	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
4.	Thôn Phù Long 2	Thôn	421	1581	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
5.	Thôn Phù Long 3	Thôn	337	1318	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
6.	Thôn Triệu Xuyên 1	Thôn	331	1197	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
7.	Thôn Triệu Xuyên 2	Thôn	286	1071	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
8.	Thôn Triệu Xuyên 3	Thôn	378	1475	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
9.	Thôn Thượng Cốc	Thôn	711	2952	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên hiện trạng
10.	Thôn Thu Vi	Thôn	296	1247	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
11.	Thôn Kim Lũ	Thôn	511	2067	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
12.	Thôn Phúc Hoà 1	Thôn	303	1199	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
13.	Thôn Phúc Hoà 2	Thôn	278	1102	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
14.	Thôn Phúc Hoà 3	Thôn	288	1159	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
15.	Thôn Phúc Hoà 4	Thôn	256	911	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
16.	Thôn Phúc Hoà 5	Thôn	294	1086	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
17.	Thôn Phúc Hoà 6	Thôn	325	1100	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
18.	Thôn Phúc Hoà 7	Thôn	270	922	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
19.	Thôn Phụng Thượng 1	Thôn	336	1192	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
20.	Thôn Phụng Thượng 2	Thôn	405	1417	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
21.	Thôn Phụng Thượng 3	Thôn	273	963	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
22.	Thôn Phụng Thượng 4	Thôn	422	1557	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ	Dân số	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
23.	Thôn Phụng Thượng 5	Thôn	389	1403	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
24.	Thôn Phụng Thượng 6	Thôn	358	1229	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
25.	Thôn Phụng Thượng 7	Thôn	307	1132	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
26.	Thôn Phụng Thượng 8	Thôn	315	1194	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
27.	Thôn Phụng Thượng 9	Thôn	315	1181	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
28.	Thôn Phụng Thượng 10	Thôn	292	1051	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
29.	Thôn Phụng Thượng 11	Thôn	283	1064	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
30.	Thôn Phụng Thượng 12	Thôn	244	955	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
31.	Thôn Phụng Thượng 13	Thôn	251	982	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
32.	Thôn 1	Thôn	511	1866	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
33.	Thôn 2	Thôn	345	1343	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
34.	Thôn 3	Thôn	374	1408	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
35.	Thôn 4	Thôn	417	1618	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
36.	Thôn 5	Thôn	389	1518	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
37.	Thôn 6	Thôn	562	2045	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên hiện trạng, đổi tên thôn
38.	Thôn Tích Giang 1	Thôn	435	1692	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
39.	Thôn Tích Giang 2	Thôn	293	1178	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
40.	Thôn Tích Giang 3	Thôn	381	1447	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
41.	Thôn Tích Giang 4	Thôn	403	1629	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
42.	Thôn Tích Giang 5	Thôn	482	1883	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
43.	Thôn Tích Giang 6	Thôn	515	2249	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
44.	Thôn Ô thôn	Thôn	456	1688	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ	Dân số	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
45.	Thôn Bướm	Thôn	541	2227	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
46.	Thôn Thượng Lộc	Thôn	350	1239	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
47.	Thôn Trung Nam Lộc	Thôn	386	1516	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
48.	Thôn Dum	Thôn	492	1980	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
49.	Thôn Tuy Lộc	Thôn	440	1758	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
50.	Thôn Thuận Mỹ	Thôn	361	1338	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
51.	Thôn Mỹ Giang	Thôn	343	1388	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
52.	Thôn Trạch Lôi	Thôn	599	2557	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
53.	Thôn Vân Lôi	Thôn	243	1058	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

3. Bảng đối chiếu tiêu chí và định hướng xử lý

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chí/điều kiện áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
1.	Thôn Bảo Vệ 1	Thôn	302	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
2.	Thôn Bảo Vệ 2	Thôn	272	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
3.	Thôn Phù Long 1	Thôn	362	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
4.	Thôn Phù Long 2	Thôn	421	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
5.	Thôn Phù Long 3	Thôn	337	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
6.	Thôn Triệu Xuyên 1	Thôn	331	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
7.	Thôn Triệu Xuyên 2	Thôn	286	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
8.	Thôn Triệu Xuyên 3	Thôn	378	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
9.	Thôn Thượng Cốc	Thôn	711	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên hiện trạng	Đạt tiêu chí về số hộ, địa bàn ổn định
10.	Thôn Thu Vi	Thôn	296	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chí/điều kiện áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
11.	Thôn Kim Lũ	Thôn	511	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Đạt tiêu chí về số hộ, tuy nhiên sáp nhập với các thôn khác để phù hợp với yếu tố lịch sử
12.	Thôn Phúc Hoà 1	Thôn	303	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
13.	Thôn Phúc Hoà 2	Thôn	278	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
14.	Thôn Phúc Hoà 3	Thôn	288	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
15.	Thôn Phúc Hoà 4	Thôn	256	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
16.	Thôn Phúc Hoà 5	Thôn	294	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
17.	Thôn Phúc Hoà 6	Thôn	325	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
18.	Thôn Phúc Hoà 7	Thôn	270	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
19.	Thôn Phụng Thượng 1	Thôn	336	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
20.	Thôn Phụng Thượng 2	Thôn	405	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
21.	Thôn Phụng Thượng 3	Thôn	273	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
22.	Thôn Phụng Thượng 4	Thôn	422	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
23.	Thôn Phụng Thượng 5	Thôn	389	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
24.	Thôn Phụng Thượng 6	Thôn	358	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
25.	Thôn Phụng Thượng 7	Thôn	307	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
26.	Thôn Phụng Thượng 8	Thôn	315	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
27.	Thôn Phụng Thượng 9	Thôn	315	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
28.	Thôn Phụng Thượng 10	Thôn	292	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
29.	Thôn Phụng Thượng 11	Thôn	283	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
30.	Thôn Phụng Thượng 12	Thôn	244	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
31.	Thôn Phụng Thượng 13	Thôn	251	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chí/điều kiện áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
32.	Thôn 1	Thôn	511	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Đạt tiêu chí về số hộ, tuy nhiên sáp nhập với các thôn khác để phù hợp với yếu tố lịch sử
33.	Thôn 2	Thôn	345	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
34.	Thôn 3	Thôn	374	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
35.	Thôn 4	Thôn	417	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
36.	Thôn 5	Thôn	389	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
37.	Thôn 6	Thôn	562	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên hiện trạng, đổi tên thôn	Đạt tiêu chí về số hộ, địa bàn ổn định
38.	Thôn Tích Giang 1	Thôn	435	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
39.	Thôn Tích Giang 2	Thôn	293	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
40.	Thôn Tích Giang 3	Thôn	381	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
41.	Thôn Tích Giang 4	Thôn	403	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
42.	Thôn Tích Giang 5	Thôn	482	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
43.	Thôn Tích Giang 6	Thôn	515	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Đạt tiêu chí về số hộ, tuy nhiên sáp nhập với các thôn khác để phù hợp với yếu tố lịch sử
44.	Thôn Ổ thôn	Thôn	456	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
45.	Thôn Bướm	Thôn	541	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Đạt tiêu chí về số hộ, tuy nhiên sáp nhập với các thôn khác để phù hợp với yếu tố lịch sử
46.	Thôn Thượng Lộc	Thôn	350	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
47.	Thôn Trung Nam Lộc	Thôn	386	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
48.	Thôn Dum	Thôn	492	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chí/điều kiện áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
49.	Thôn Tuy Lộc	Thôn	440	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
50.	Thôn Thuần Mỹ	Thôn	361	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
51.	Thôn Mỹ Giang	Thôn	343	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ
52.	Thôn Trạch Lôi	Thôn	599	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Đạt tiêu chí về số hộ, tuy nhiên sáp nhập với các thôn khác để phù hợp với yếu tố lịch sử
53.	Thôn Vân Lôi	Thôn	243	Điều 10 NĐ số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chí về số hộ

4. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách

Chức danh/ Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Bí thư chi bộ	53	19	Giảm 34	
Trưởng thôn	50	19	Giảm 31	Trước sắp xếp: 03 BTCB kiêm TT;
Trưởng ban công tác Mặt trận	17	19	Tăng 02	Trước sắp xếp: 35 BTCB kiêm TBCTMT, 01 TT kiêm TBCTMT
Phó Trưởng thôn	11	35	Tăng 14	- 03 thôn dưới 800 hộ: Bổ trí 01 Phó trưởng thôn; - 16 thôn trên 800 hộ: Bổ trí 02 Phó trưởng thôn;
Chi hội trưởng các đoàn thể	212	76	Giảm 136	
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	71	19	Giảm 52	-19 NVH làm trụ sở chính. - 06 điểm sinh hoạt cộng đồng (trụ sở UBND xã cũ) làm địa điểm làm việc của người hoạt động không chuyên trách thôn; - Các NVH, điểm sinh hoạt cộng đồng còn lại vẫn bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp.

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, ĐỔI TÊN CỤ THỂ

1. Tổng hợp phương án chung

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Tổng số thôn	53	19	Giảm 34 thôn
Số người hoạt động không chuyên trách	120	92	Giảm 28 người
Số chi bộ	53	19	Giảm 34
Số ban công tác Mặt trận	53	19	Giảm 34

2. Phương án sắp xếp

(1). Sáp nhập toàn bộ thôn Bảo Vệ 1 và thôn Bảo Vệ 2 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Bảo Vệ.

(2). Sáp nhập toàn bộ thôn Phù Long 1, thôn Phù Long 2 và thôn Phù Long 3 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Phù Long.

(3). Sáp nhập toàn bộ thôn Triệu Xuyên 1, thôn Triệu Xuyên 2 và thôn Triệu Xuyên 3 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Triệu Xuyên.

(4). Sáp nhập toàn bộ thôn Thu Vi và thôn Kim Lũ để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Tân Phúc.

(5). Sáp nhập toàn bộ thôn Phúc Hòa 1, thôn Phúc Hòa 2 và thôn Phúc Hòa 3 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Thanh Phần.

(6). Sáp nhập toàn bộ thôn Phúc Hòa 4, thôn Phúc Hòa 5, thôn Phúc Hòa 6 và thôn Phúc Hòa 7 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Thư Trai.

(7). Sáp nhập toàn bộ thôn Phụng Thượng 1, thôn Phụng Thượng 2, thôn Phụng Thượng 3 và thôn Phụng Thượng 4 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Tây Phụng Thượng.

(8). Sáp nhập toàn bộ thôn Phụng Thượng 5, thôn Phụng Thượng 6, thôn Phụng Thượng 7, thôn Phụng Thượng 8 và thôn Phụng Thượng 9 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Đông Phụng Thượng.

(9). Sáp nhập toàn bộ thôn Phụng Thượng 10, thôn Phụng Thượng 11, thôn Phụng Thượng 12 và thôn Phụng Thượng 13 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Nam Phụng Thượng.

(10). Sáp nhập toàn bộ thôn 1, thôn 2 và thôn 3 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Hòa Trung.

(11). Sáp nhập toàn bộ thôn 4, thôn 5 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Kỳ Úc.

(12). Sáp nhập toàn bộ thôn Tích Giang 1, thôn Tích Giang 2, thôn Tích Giang 3 và thôn Tích Giang 4 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Tường Phiêu.

(13). Sáp nhập toàn bộ thôn Tích Giang 5 và thôn Tích Giang 6 để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Cung Sơn.

(14). Sáp nhập toàn bộ thôn Bướm và thôn Ổ Thôn để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Thọ Lộc.

(15). Sáp nhập toàn bộ thôn Thượng Lộc, thôn Trung Nam Lộc và thôn Dum để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Bách Lộc.

(16). Sáp nhập toàn bộ thôn Tuy Lộc, thôn Thuận Mỹ và thôn Mỹ Giang để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Trạch Mỹ Lộc.

(17). Sáp nhập toàn bộ thôn Trạch Lôi và thôn Vân Lôi để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Trạch Lôi.

3. Phương án đổi tên thôn: Giữ nguyên hiện trạng thôn 6 và đổi tên thành thôn Đồng Lộc.

4. Phương án giữ nguyên

- Giữ nguyên hiện trạng thôn Thượng Cốc.
- Lý do: Đạt quy mô về số hộ, địa bàn ổn định.

(Có biểu chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

VII. YÊU CẦU VỀ RANH GIỚI, BẢN ĐỒ VÀ DỮ LIỆU DÂN CƯ

Phương án ranh giới thôn sau sắp xếp phải thể hiện được tuyến ranh giới, mốc nhận diện, tuyến đường; bảo đảm không bỏ sót hộ dân, không chồng lấn địa bàn quản lý.

UBND xã chỉ đạo cập nhật, đối chiếu dữ liệu dân cư, danh sách hộ gia đình, danh sách cử tri đại diện hộ gia đình, hồ sơ quản lý địa bàn và các dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước. Hồ sơ ranh giới có sơ đồ/bản đồ sau sắp xếp và bảng mô tả ranh giới bằng lời để thuận tiện trong công bố, bàn giao, lưu trữ và kiểm tra.

(Có biểu chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)

VIII. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Đối tượng, nội dung và hình thức lấy ý kiến

- Đối tượng: Việc lấy ý kiến được thực hiện đối với cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn chịu tác động trực tiếp của phương án sắp xếp, đổi tên.

- Nội dung lấy ý kiến gồm: sự cần thiết sắp xếp, đổi tên; phương án sắp xếp, đổi tên; tên gọi; phương án kiện toàn người hoạt động không chuyên trách và các kiến nghị khác của Nhân dân (nếu có).

- Hình thức lấy ý kiến: tổ chức hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình để phát phiếu lấy ý kiến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp tại hộ gia đình.

2. Hồ sơ chứng minh việc lấy ý kiến

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân;
- Tài liệu tóm tắt phương án sắp xếp, đổi tên;
- Danh sách cử tri đại diện hộ gia đình thuộc địa bàn chịu tác động;
- Phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình;
- Biên bản kiểm phiếu, tổng hợp phiếu lấy ý kiến;
- Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, nhất là các ý kiến không đồng ý hoặc kiến nghị khác.

3. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến *(theo mẫu chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo)*

IX. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP, ĐỔI TÊN

1. Kiến toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể

Đảng ủy xã chỉ đạo rà soát, kiến toàn chi bộ tại các thôn sau sắp xếp, đổi tên; bảo đảm tổ chức đảng phù hợp với thôn mới, không làm gián đoạn công tác lãnh đạo ở cơ sở.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, kiến toàn Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn sau sắp xếp, đổi tên theo quy định, phù hợp với địa bàn thôn mới và Điều lệ của từng tổ chức.

2. Phương án người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn gồm các chức danh: Trưởng thôn; Bí thư chi bộ; Trưởng Ban công tác Mặt trận; Phó Trưởng thôn.

Việc bố trí phải căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín, năng lực, kinh nghiệm, sự am hiểu địa bàn; bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy trình lựa chọn, bầu cử hoặc công nhận theo quy định. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sau sắp xếp, đổi tên phải phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

X. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, ĐỔI TÊN

1. Tác động về tổ chức

Việc sắp xếp, đổi tên giảm 34 thôn, tương ứng giảm 34 đầu mối tự quản ở cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức, thuận lợi hơn trong chỉ đạo, điều hành của UBND xã và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn dân cư.

Thực hiện sắp xếp đồng bộ các Chi bộ Đảng, Ban Công tác Mặt trận, Chi đoàn, Chi hội (Phụ nữ, Cựu chiến binh, Người cao tuổi...) theo địa bàn thôn mới

tạo nên hệ thống tổ chức thống nhất, tập trung nguồn lực và dễ dàng phối hợp hoạt động.

Hình thành các thôn có quy mô lớn hơn (đạt chuẩn từ 500 hộ trở lên) làm tối ưu hóa không gian quản lý, khắc phục tình trạng chia cắt cục bộ.

2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách

Sau sắp xếp, đổi tên số người hoạt động không chuyên trách từ 120 người giảm xuống còn 92 người (giảm 28 người); đồng thời phải bảo đảm chế độ, chính sách, tâm tư, nguyện vọng của người không tiếp tục tham gia theo quy định.

Việc giảm số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách cho phép xã lựa chọn những cá nhân có năng lực, có sức khỏe, uy tín và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để đảm nhiệm địa bàn quy mô lớn.

3. Tác động về ngân sách

Việc sắp xếp dự kiến giúp giảm chi phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, mức phụ cấp cho mỗi cá nhân sẽ được điều chỉnh tăng lên giúp cán bộ yên tâm công tác và nâng cao trách nhiệm. Đồng thời phát sinh một số khoản chi ban đầu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, biển tên, cơ sở vật chất và chính sách đối với người không tiếp tục tham gia.

4. Tác động đến người dân

Việc sắp xếp, đổi tên thôn không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ công dân; không làm thay đổi địa giới hành chính xã.

Người dân được sinh hoạt trong cộng đồng có quy mô lớn hơn, tiềm lực mạnh hơn, giúp các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, an ninh trật tự được tổ chức chuyên nghiệp, có sức lan tỏa, huy động được nhiều nguồn lực xã hội hóa từ Nhân dân.

Phát huy dân chủ: Việc tổ chức họp cư dân ở quy mô lớn (trên 500 hộ) đòi hỏi chính quyền phải đổi mới cách thức thực hiện dân chủ, giúp nhân dân phát huy hiệu quả quyền làm chủ của mình.

5. Tác động đến quản lý nhà nước

Hiệu lực điều hành: UBND xã có điều kiện quản lý địa bàn tập trung hơn, giảm đầu mối chỉ đạo, giúp việc truyền tải các văn bản, chủ trương của Đảng và Nhà nước xuống cơ sở nhanh chóng, kịp thời và thống nhất hơn; công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trở nên sâu sát và hiệu quả hơn.

Hiệu quả quản lý hành chính: Với quy mô 19 thôn, UBND xã thuận lợi trong cập nhật dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh trật tự, quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn một cách tập trung, khoa học.

XI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung chủ yếu	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
Rà soát, xây dựng phương án	Từ ngày 15/5 - 05/6/2026	Rà soát số liệu, dân cư, nhân sự, cơ sở vật chất; xây dựng dự thảo Đề án	- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu; - Cơ quan phối hợp: + Phòng Kinh tế; + Công an xã; + Văn phòng HĐND&UBND xã; + Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
Lấy ý kiến Nhân dân	Từ ngày 06/6 - 08/6/2026	Công khai phương án; tổ chức hội nghị/phát phiếu; tổng hợp, tiếp thu, giải trình	- UBND xã; - Ủy ban MTTQ VN xã; - Các thôn dân cư
Trình HĐND xã	Trước ngày 25/6/2026	Hoàn thiện hồ sơ; trình kỳ họp HĐND xã xem xét, quyết định	- Phòng Văn hóa - Xã hội; - Văn phòng HĐND&UBND xã.
Tổ chức thực hiện	Trước ngày 30/6/2026	Công bố nghị quyết; kiện toàn tổ chức, nhân sự; bàn giao hồ sơ, tài sản; cập nhật dữ liệu	- HĐND xã; - UBND xã; - Các cơ quan liên quan

XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND xã quy trình các bước để xây dựng triển khai thực hiện Đề án đảm bảo tiến độ và nội dung quy định.

- Chịu trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Đề án; tổ chức rà soát hiện trạng, số liệu dân cư, số hộ, thiết chế văn hóa, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách. Tham mưu việc lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến; hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Tham mưu tổ chức công bố, triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

- Tổng hợp số liệu các nội dung từ các cơ quan, đơn vị có liên quan để xây dựng phương án sắp xếp, đổi tên thôn. Thống kê hiện trạng các thôn dân cư, rà soát yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, thiết chế văn hóa, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu tổng hợp việc đặt tên, đổi tên thôn.

- Phối hợp tham mưu phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, đổi tên. Tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn nghỉ do sắp xếp.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã

Phối hợp chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ họp, công bố, lưu trữ hồ sơ, theo dõi tiến độ thực hiện Nghị quyết sau khi được thông qua.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp rà soát diện tích, ranh giới thôn; lập sơ đồ, bản đồ của 19 thôn sau sắp xếp; đánh giá sự phù hợp về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; phối hợp tham mưu phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật có liên quan sau sắp xếp, đổi tên.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội hoàn thiện các thủ tục liên quan đến đất đai (nếu có) và tài sản gắn liền với đất tại các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng sau sắp xếp, đổi tên thôn.

4. Công an xã

- Thực hiện rà soát số hộ gia đình, dân số, biến động dân cư, địa bàn quản lý, tình hình an ninh trật tự; đánh giá tác động của phương án sắp xếp, đổi tên đến công tác quản lý dân cư, phòng cháy, chữa cháy, an ninh cơ sở, trật tự đô thị, trật tự công cộng; tham gia ý kiến đối với các nội dung khác có liên quan trước, trong và sau sắp xếp, đổi tên thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các thôn mới sau sắp xếp, đổi tên thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin về cư trú (địa chỉ thôn mới) trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho toàn bộ công dân trên địa bàn.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch, bố trí lực lượng cấp lưu động hoặc hướng dẫn người dân đình chính, thay đổi thông tin trên căn cước công dân (khi người dân có nhu cầu) một cách thuận tiện, nhanh chóng.

- Nắm chắc tình hình dư luận xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh về an ninh, trật tự trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp, đổi tên thôn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân về phương án sắp xếp, đổi tên; tham gia tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình; giám sát việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tổng hợp tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân để UBND xã tiếp thu, giải trình.

- Chỉ đạo, hướng dẫn quy trình kiện toàn các chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban công tác mặt trận tại 19 thôn mới đồng thời với phương án sắp xếp, đổi tên của chính quyền.

- Tiếp nhận, tổng hợp tâm tư, nguyện vọng và ý kiến phản ánh của Nhân dân trong quá trình sắp xếp, đổi tên thôn để kịp thời phản ánh với Đảng ủy, UBND xã xem xét, giải quyết.

6. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp

- Tăng thời lượng phát sóng, đăng tải kịp thời, chính xác các nội dung, tiến độ thực hiện Đề án sắp xếp, đổi tên thôn trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử của xã và các trang mạng xã hội chính thức.

- Tuyên truyền các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các tập thể, cá nhân đi đầu, gương mẫu trong việc thực hiện sắp xếp, đổi tên thôn để lan tỏa hiệu ứng tích cực.

7. Các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phát huy vai trò nòng cốt của hội viên, đoàn viên trong việc gương mẫu chấp hành chủ trương; tích cực tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu, đồng thuận với phương án sắp xếp, đổi tên thôn.


- Chủ động xây dựng phương án sắp xếp, rà soát, kiện toàn lại tổ chức bộ máy các chi hội, chi đoàn ở thôn sau sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với thôn mới sau sắp xếp.

8. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận ở thôn


- Phối hợp cung cấp số liệu, danh sách hộ gia đình, tình hình dân cư, cơ sở vật chất, thiết chế cộng đồng; tham gia tổ chức hội nghị hoặc phát phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đảm bảo công khai, đúng luật.

- Tuyên truyền, giải thích để Nhân dân hiểu rõ chủ trương, mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp, đổi tên; thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, tài liệu, công việc sau khi phương án được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với các thôn mới sau sắp xếp: Nhanh chóng ổn định tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Tiếp nhận bàn giao toàn bộ dữ liệu quản lý từ các thôn cũ; xây dựng quy chế làm việc mới; chủ động nắm bắt địa bàn, số hộ, số nhân khẩu mới; thiết lập ngay các kênh thông tin (nhóm Zalo, tổ liên gia) để duy trì hoạt động tự quản liên tục, không bị gián đoạn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, đổi tên thôn trên địa bàn xã Phúc Thọ. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan; các thôn dân cư triển khai đảm bảo nội dung và tiến độ thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì thông tin kịp thời về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- TT Đảng ủy xã;
- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND, UBND xã;
- Các Ban Đảng;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các thôn dân cư;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, VHXH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Kiều Trọng Sỹ

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, ĐỔI TÊN THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

(Kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ)

HIỆN TRẠNG						SAU SẮP XẾP					Lý do sắp xếp
STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số đảng viên	Số người HĐKCT	Tên gọi sau sắp xếp, đổi tên	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số đảng viên	Số người HĐKCT	
1	Bảo Vệ 1	302	1073	28	2	Thôn Bảo Vệ	574	2.066	54	4	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - 02 thôn có chung 01 ngôi đình, 01 ngôi chùa; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc làng Bảo Vệ trước đây.
2	Bảo Vệ 2	272	993	26	2						
3	Phù Long 1	362	1354	47	3	Thôn Phù Long	1.120	4.253	113	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - 03 thôn có chung 01 ngôi đình, 01 ngôi chùa; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc làng Phù Long trước đây.
4	Phù Long 2	421	1581	41	2						
5	Phù Long 3	337	1318	25	2						
6	Triệu Xuyên 1	331	1197	35	2	Thôn Triệu Xuyên	995	3.743	86	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - 02 thôn có chung 01 ngôi đình, 01 ngôi chùa; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc làng Triệu Xuyên trước đây.
7	Triệu Xuyên 2	286	1071	27	2						
8	Triệu Xuyên 3	378	1475	24	2						
9	Thượng Cốc	711	2952	60	2	Thôn Thượng Cốc	711	2952	60	4	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Địa bàn ổn định
10	Thu Vi	296	1247	33	2	Thôn Tân Phúc	807	3314	108	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Cùng thuộc xã Thượng Cốc cũ, nét văn hóa tương đồng nhau.
11	Kim Lũ	511	2067	75	2						
12	Phúc Hoà 1	303	1199	39	3	Thôn Thanh Phần	869	3.460	94	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - 03 thôn có chung 01 ngôi đình, 01 ngôi chùa; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc làng Thanh Phần trước đây.
13	Phúc Hoà 2	278	1102	27	2						
14	Phúc Hoà 3	288	1159	28	2						
15	Phúc Hoà 4	256	911	39	2	Thôn Thụ Trai	1.145	4.019	152	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - 04 thôn có chung 01 ngôi đình, 01 ngôi chùa; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc làng Thụ Trai trước đây.
16	Phúc Hoà 5	294	1086	29	3						
17	Phúc Hoà 6	325	1100	30	3						
18	Phúc Hoà 7	270	922	54	2						

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số đảng viên	Số người HDKCT	Tên gọi sau sắp xếp, đổi tên	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số đảng viên	Số người HDKCT	Lý do sắp xếp
19	Phụng Thượng 1	336	1192	32	2	Thôn Tây Phụng Thượng	1.436	5.129	126	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc thôn Tây làng Bún Thượng trước đây.
20	Phụng Thượng 2	405	1417	28	2						
21	Phụng Thượng 3	273	963	20	2						
22	Phụng Thượng 4	422	1557	46	2						
23	Thụng Thượng 5	389	1403	39	2	Thôn Đông Phụng Thượng	1.684	6.139	156	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc thôn Đông làng Bún Thượng trước đây.
24	Phụng Thượng 6	358	1229	29	2						
25	Phụng Thượng 7	307	1132	34	2						
26	Phụng Thượng 8	315	1194	28	2						
27	Phụng Thượng 9	315	1181	26	2						
28	Phụng Thượng 10	292	1051	27	2	Thôn Nam Phụng Thượng	1.070	4.052	92	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc thôn Tây làng Bún Thượng trước đây.
29	Phụng Thượng 11	283	1064	24	2						
30	Phụng Thượng 12	244	955	24	2						
31	Phụng Thượng 13	251	982	17	2						
32	Thôn 1	511	1866	72	2	Thôn Hòa Trung	1.230	4.617	174	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - 03 thôn có chung đình và đền Cầu Trò; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc làng Hòa Trung trước đây.
33	Thôn 2	345	1343	46	3						
34	Thôn 3	374	1408	56	2						
35	Thôn 4	417	1618	31	2	Thôn Kỳ Úc	806	3.136	69	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - 02 thôn có chung đình và chùa Kì Úc; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc làng Hòa Trung trước đây.
36	Thôn 5	389	1518	38	3						
37	Thôn 6	562	2045	90	3	Đổi tên thành thôn Đồng Lục	562	2045	90	4	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Địa bàn ổn định, nét văn hóa riêng. - Đổi tên để phù hợp với yếu tố lịch sử
38	Tích Giang 1	435	1692	56	2	Thôn Tường Phiêu	1.512	5.946	220	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - 04 thôn có chung đình và chùa Tường Phiêu; đền và chùa Ngo; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc làng Tường Phiêu trước đây.
39	Tích Giang 2	293	1178	38	2						
40	Tích Giang 3	381	1447	70	2						
41	Tích Giang 4	403	1629	56	2						

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số đảng viên	Số người HDKCT	Tên gọi sau sắp xếp, đổi tên	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số đảng viên	Số người HDKCT	Lý do sắp xếp
42	Tích Giang 5	482	1883	33	2	Thôn Cung Sơn	997	4.132	78	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - 04 thôn có chung đình và chùa Cung Sơn; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau, cùng thuộc làng Cung Sơn trước đây.
43	Tích Giang 6	515	2249	45	3						
44	Ô thôn	456	1688	47	3	Thôn Thọ Lộc	997	3.915	108	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau; thuộc làng Bách Lộc trước đây.
45	Bướm	541	2227	61	3						
46	Thượng Lộc	350	1239	50	2	Thôn Bách Lộc	1.228	4.735	124	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau; thuộc làng Bách Lộc trước đây. Đình và chùa Bách Lộc nằm ở thôn Thượng Lộc
47	Dum	492	1980	35	3						
48	Trung Nam Lộc	386	1516	39	2						
49	Tuy Lộc	440	1758	46	3	Thôn Trạch Mỹ Lộc	1.144	4.484	164	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Vị trí địa lý gần nhau, nét văn hóa tương đồng nhau; thôn Thuần Mỹ và Mỹ Giang được hình thành từ làng Thuần Mỹ trước đây.
50	Thuần Mỹ	361	1338	78	2						
51	Mỹ Giang	343	1388	40	3						
52	Trạch Lôi	599	2557	47	3	Thôn Trạch Lôi	842	3.615	76	5	- Đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình trên 500 hộ; - Nét văn hóa tương đồng nhau; thôn Vân Lôi được tách từ 3 xóm của làng Trạch Lôi trước đây.
53	Vân Lôi	243	1058	29	2						
	Tổng	19.729	75.752	2.144	120		19.729	75.752	2.144	92	

BIỂU RANH GIỚI/BẢN ĐỒ THÔN SAU SẮP XẾP

(kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ)

TT	Tên thôn sau sắp xếp	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Mốc/tuyến nhận diện chính
1	Thôn Bảo Vệ	Thôn Phù Long	Xã Phúc Lộc, Giáp đất nông nghiệp thôn Bảo Vệ	Thôn Thanh phần, đất nông nghiệp	Xã Phúc Lộc	Đường Phúc Hòa - Long Xuyên đi thôn Bảo Vệ
2	Thôn Phù Long	Đất nông nghiệp, giáp đất nông nghiệp xã Hát Môn	Thôn Bảo Vệ và đất nông nghiệp	Giáp đất nông nghiệp xã Phụng Thượng cũ	Giáp thôn Triệu Xuyên, đất nông nghiệp, giáp chăm	Đường Phụng Thượng-Long Xuyên, đường Liên xã Long Xuyên - Thượng Cốc
3	Thôn Triệu Xuyên	Đất nông nghiệp, đất thổ cư thôn Kim Lũ thôn Thượng Cốc	Đảm Vông+ thôn Xuân Đông	Giáp thôn Phù Long và đất nông nghiệp	Xã Phúc Lộc, giáp đất nông nghiệp Kim Lũ	Đường Phụng Thượng-Long Xuyên, đê Ngọc Tào
4	Thôn Thượng Cốc	Đất nông nghiệp, xã Hát Môn	Thôn Phù Long, Triệu Xuyên	Đất nông nghiệp	Thôn Tân Phúc; xã Hát Môn	Đê Ngọc Tào, đường Thượng Cốc-Long Xuyên, Đường Ngọc Tào - Thượng Cốc
5	Thôn Tân Phúc	Xã Hát Môn	Thôn Triệu Xuyên	Thôn Thượng Cốc, Thôn Đông, Thôn Tây	xã Hát Môn, Phúc Lộc	Đê Ngọc Tào, đường Thượng Cốc-Long Xuyên, Đường Ngọc Tào - Thượng Cốc
6	Thôn Thanh Phần	Thôn Tây	Thôn Hòa Trung	Xã Thạch Thất	Thôn Bảo vệ, đất nông nghiệp	Đường Phúc Hòa-Long Xuyên
7	Thôn Thụ Trai	Thôn Thanh Phần	Thị trấn Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	xã Phúc Lộc	Đường Phúc Hòa-Long Xuyên
8	Thôn Tây Phụng Thượng	Thôn Đông	Giáp đường Phụng Thượng-Long Xuyên và đất nông nghiệp	Giáp đường Quốc lộ 32 và đất nông nghiệp	Phía bắc giáp đất nông nghiệp	Đường Quốc lộ 32, đường Phụng Thượng-Long Xuyên
9	Thôn Đông Phụng Thượng	Đất nông nghiệp xã Hát Môn	Giáp thôn Tây	Thôn Nam	Đất nông nghiệp xã Hát Môn	Đường Quốc lộ 32, Kênh Tây Ninh
10	Thôn Nam Phụng Thượng	Đất nông nghiệp xã Hát Môn	Khu đô thị Thạch Phúc, đất nông nghiệp xã Thạch Thất	Giáp đất nông nghiệp Thạch Thất, xã Hát Môn	Thôn Đông, Thôn Tây	Đường Quốc lộ 32, đường Phụng Thượng-Hương Ngải
11	Thôn Hòa Trung	Thôn Thanh Phần, xã Thạch Thất	Thôn Kì Úc	Xã Thạch Thất	Thôn Thụ Trai	Đường Quốc lộ 32, Đường Phúc Hòa-Long Xuyên, Đường tỉnh lộ 419
12	Thôn Kì Úc	Thôn Hòa Trung	Đất nông nghiệp, xã Phúc Lộc	Thôn Trạch Lôi, xã Thạch Thất	Thôn Thụ Trai, xã Phúc Lộc	Đường Quốc lộ 32, Đường Tỉnh lộ 418
13	Thôn Đồng Lục	Thôn Kì Úc	Thôn Bách Lộc	Thôn Trạch Lôi	Thôn Kì Úc, Thôn Bách Lộc	Đường Quốc lộ 32, Đường Tỉnh lộ 418
14	Thôn Tường Phiêu	Thôn Cung Sơn	Phường Sơn Tây	Phường Tùng Thiện	Thôn Thọ Lộc	Đường Quốc lộ 32, đường Quốc Lộ 32 đi đình Tường Phiêu

15	Thôn Cung Sơn	Thôn Trạch Mỹ Lộc	Thôn Tường Phiêu	Thôn Thọ Lộc	Phường Tùng Thiện, Thôn Tường Phiêu	Đường quốc lộ 32
16	Thôn Thọ Lộc	Thôn Bách Lộc	Phường Sơn Tây	Xã Phúc Lộc	Thôn Cung Sơn	Đường Quốc Lộ 32
17	Thôn Bách Lộc	Thôn Đồng Lục và thôn Kì Úc	Thôn Thọ Lộc	Thôn Đồng Lục	Xã Phúc Lộc	Đường Quốc Lộ 32
18	Thôn Trạch Mỹ Lộc	Thôn Đồng Lục, đường Tỉnh lộ 418, thôn Trạch Lôi	Thôn Cung Sơn và xã Đoài Phương	Giáp đường Tỉnh lộ 418, thôn Trạch Lôi	Thôn Cung Sơn	Đường Tỉnh lộ 418
19	Thôn Trạch Lôi	Thôn Hòa Trung	Thôn Trạch Mỹ Lộc và xã Đoài Phương	xã Thạch Thất	Đường Tỉnh lộ 418, thôn Đồng Lục, thôn Trạch Mỹ Lộc	Đường Tỉnh lộ 418

TỔNG HỢP PHIẾU LẤY Ý KIẾN

(Kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 20/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Tên thôn lấy ý kiến:

Nội dung lấy ý kiến: Đề án sắp xếp, đổi tên thôn trên địa bàn xã Phúc Thọ

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng số hộ thuộc diện lấy ý kiến%
2	Số hộ tham gia ý kiến%
3	Số hộ đồng ý%
4	Số hộ không đồng ý%
5	Số phiếu/ý kiến không hợp lệ hoặc ý kiến khác%